

Số: 02/2026/QĐST-DS

Vinh Long, ngày 15 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 320/2025/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Trần Phương N, sinh năm: 2000;

Địa chỉ: Ấp B, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

+ Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Đoàn Thị Tú H, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Ấp B, xã T, tỉnh An Giang

- Bị đơn:

1/. Ông Trần Minh T, sinh năm 1986;

2/. Bà Trương Thị T1, sinh năm 1989;

3/. Ông Trần Văn H1, sinh năm 1962;

Cùng địa chỉ: ấp B, xã L, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Trần Phương N là bà Đoàn Thị Tú H với bị đơn ông Trần Minh T tự nguyện thoả thuận như sau: (Bà

Trương Thị T1 và ông Trần Văn H1 có văn bản nêu ý kiến thống nhất theo thoả thuận của ông Trần Minh T)

+ Về tiền nợ và tiền chậm thực hiện nghĩa vụ: Ông Trần Minh T, bà Trương Thị T1 và ông Trần Văn H1 liên đới trả cho ông Nguyễn Trần Phương N số tiền 799.116.500 đồng. Về tiền chậm thực hiện nghĩa vụ: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Trần Phương N là bà Đoàn Thị Tú H không yêu cầu.

+ Về thời gian trả: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Trần Phương N là bà Đoàn Thị Tú H với bị đơn ông Trần Minh T thống nhất thoả thuận được thực hiện trong giai đoạn thi hành án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Trần Phương N là bà Đoàn Thị Tú H với bị đơn ông Trần Minh T tự nguyện thoả thuận như sau:

+ Ông Trần Minh T. bà Trương Thị T1 và ông Trần Văn H1 tự nguyện chịu 8.991.166 đồng án phí dân sự sơ thẩm (mỗi người chịu 2.997.055 đồng). Nhưng ông Trần Văn H1 là người trên 60 tuổi và có đơn xin miễn án phí, do đó được miễn số tiền án phí dân sự sơ thẩm 2.997.055 đồng.

+ Ông Trần Minh T. bà Trương Thị T1 và ông Trần Văn H1 tự nguyện chịu 8.991.166 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với phần án phí dân sự sơ thẩm của ông Nguyễn Trần Phương N.

+ Ông Nguyễn Trần Phương N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Do đó ông Nguyễn Trần Phương N được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí 17.982.000 đồng theo lai thu số 0010831 ngày 28/11/2025 của Thi hành dân dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Bà Trương Thị T1 và ông Trần Văn H1 có văn bản nêu ý kiến thống nhất theo thoả thuận của ông Trần Minh T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 14 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS Khu vực 14 - Vĩnh Long;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Truyền